

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 455/2018/HS-ST

Ngày: 19-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 476/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Mạnh L**, sinh ngày 15/8/1987, tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ 1x, phường TTh, TPTN, tỉnh TN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Đăng Dg (đã chết) và bà: Nghiêm Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; chưa có vợ con; tiền sự: không.

Tiền án: 03

- Tại bản án số 144/HSST ngày 30/7/2007 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thi hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2008, chấp hành xong án phí ngày 05/5/2009;

- Tại bản án số 225/HSST ngày 20/11/2008 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2009, chấp hành xong án phí ngày 05/5/2009;

- Tại bản án số 337/HSST ngày 22/10/2010 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thi hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2016, chấp hành xong án phí ngày 25/7/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2018 đến nay hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*Nguyên đơn dân sự: CTCP XD và TM H

Địa chỉ: tổ 1Y, phường ĐQ, TPTN, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Vũ Hồng Ph, sinh năm 1974

Trú tại: tổ 1Z, phường TTh, TPTN, tỉnh TN (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) ông Phan Đăng V, sinh ngày 01/6/1960 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ 1K, phường GiS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) anh Phan Thái S, sinh năm 1987 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ 1Y, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

*Người chứng kiến: Ông Vũ Đức Hạnh, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 1Y, phường ĐQ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/05/2018 Nguyễn Mạnh L gặp Phan Thái S, sinh năm 1987, HKTT: tổ 1Y, phường TL, TPTN, do trước đây cùng cải tạo tại Trại giam Phú S 4- Bộ công an với nhau nên khi gặp L đã rủ S cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, S đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 20F1 - 6061 của S, chở S đi từ nhà L đến công trình khu dân cư H cạnh đường Việt Bắc, thuộc tổ 1Y, phường ĐQ, TPTN. Khi đến nơi, L đỗ xe ở cạnh vỉa hè đường Việt Bắc, gần cổng công trình còn S đứng ở ngoài chỗ để xe để cảnh giới. L đi bộ vào trong công trình không thấy có người trông coi bảo vệ, phát hiện có 01 (một) tấm cốp pha kích thước 20 x 04 cm có chiều dài 6m, được tạo thành bởi 02 ống thép mạ kẽm dạng hộp hình hộp chữ nhật rỗng giữa kích thước 4cm x 08cm, độ dày 1,4mm và một ống thép mạ kẽm dạng hộp vuông có kích thước 04 x 04cm, chiều dài 6m, độ dày 1,4mm. Cả 03 ống thép được hàn gắn với nhau tạo thành 01 tấm có kích thước 600 x 20 x 04cm, đã qua sử dụng (sau xác định là tài sản của CTCP XD và TM H thành phố Thái Nguyên) cách cổng công trình khoảng 70 mét, L liền bê tấm cốp pha trên đi ra hướng cổng công trình, đi được một đoạn, L đặt tấm cốp pha xuống và đi bộ ra ngoài đường gọi S vào cùng khênh tấm cốp pha ra. Khi khênh tấm cốp pha trên đến chỗ để xe, L điều khiển xe chở S ngồi sau vác tấm cốp pha trên vai đi đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Phan Đăng V (sinh năm 1960, ở tổ 1K, phường GiS, TPTN) và bán cho ông V với giá 280.000đ

(Hai trăm tám mươi nghìn đồng) sau đó L cầm số tiền trên và chờ S đi mua ma túy về nhà L sử dụng và ngủ tại nhà L.

Đến khoảng 04 giờ ngày 06/05/2018, khi S đang ngủ tại nhà L, L gọi S dậy và rủ S tiếp tục đi trộm cắp tài sản, S đồng ý. L điều khiển chiếc xe của S chở S đi đến khu vực công trình khu dân cư H. Khi đến cổng công trình, L dựng xe ở đường gần cổng công trình, sau đó, L và S cùng đi bộ vào bên trong công trình, khi đi vào khoảng 70m, thấy 01 (Một) tấm cốp pha có đặc điểm giống tấm cốp pha mà L và S đã lấy trộm được vào tối ngày 05/05/2018 và không thấy người trông coi, L và S đã cùng nhau khênh tấm cốp pha đó đi ra phía chỗ để xe với mục đích mang đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Khi vừa khênh tấm cốp pha ra khỏi cổng công trình, L và S bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 197 ngày 21/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (một) tấm cốp pha kích thước 20 x 04 cm có chiều dài 6m, được tạo thành bởi hai ống thép mạ kẽm dạng hộp hình hộp chữ nhật rỗng giữa kích thước 4cm x 08cm, độ dày 1,4mm và một ống thép mạ kẽm dạng hộp vuông có kích thước 04 x 04cm, chiều dài 6m, độ dày 1,4mm. Cả 03 ống thép được hàn gắn với nhau tạo thành 01 tấm có kích thước 600 x 20 x 04cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 280.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 198 ngày 22/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 (một) tấm cốp pha kích thước 20 x 04 cm có chiều dài 6m, được tạo thành bởi hai ống thép mạ kẽm dạng hộp hình hộp chữ nhật rỗng giữa kích thước 4cm x 08cm, độ dày 1,4mm và một ống thép mạ kẽm dạng hộp vuông có kích thước 04 x 04cm, chiều dài 6m, độ dày 1,4mm. Cả 03 ống thép được hàn gắn với nhau tạo thành 01 tấm có kích thước 600 x 20 x 04cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 280.000 đồng.

Bản cáo trạng số 478/CT-VKSTPTN ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L từ 12-15 tháng tù, Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đại diện nguyên đơn dân sự và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn xét xử có sự thay đổi Kiểm sát viên, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với những người tham gia tố tụng trên đồng thời anh Ph, ông V, anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh L tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2018 Nguyễn Mạnh L và Phan Thái S thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) tấm Copp pha kích thước 20 x 04 cm có chiều dài 6m, được tạo thành bởi 02 ống thép mạ kẽm dạng hộp hình hộp chữ nhật rỗng giữa kích thước 4cm x 08cm, độ dày 1,4mm và một ống thép mạ kẽm dạng hộp vuông có kích thước 04 x 04cm, chiều dài 6m, độ dày 1,4mm. Cả 03 ống thép được hàn gắn với nhau tạo thành 01 tấm có kích thước 600 x 20 x 04cm, đã qua sử dụng tại công trình khu dân cư H cạnh đường Việt Bắc, tại tổ 1Y, phường ĐQ, TPTN thuộc CTCP XD và TM H thành phố Thái Nguyên mang đến cơ sở phế liệu của ông Phan Đăng V bán. Khoảng 04 giờ ngày 06/5/2018 L và S tiếp tục đến công trường trộm cắp được 01 thanh Copp pha như chiều tối 5/5/2018 khi cả 2 khênh đến cổng công trường thì bị bắt giữ. Tổng trị giá 02 thanh Copp pha là tài sản trộm cắp qua định giá là 560.000đ.

Bị cáo Nguyễn Mạnh L bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử về tội Trộm cắp tài sản tại bản án 225/HSST ngày 20/11/2008 chưa được xóa án tích đến ngày 17/8/2010 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, tại bản án số 337/2010/HSST ngày 22/10/2010 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo L 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt 17/9/2016, căn cứ khoản 2 Điều 73 bộ luật hình sự xác định hành

vi trộm cắp tài sản tại bản án xét xử ngày 20/11/2008 đến ngày 05/5/2018 chưa được xóa án tích. Do đó với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản trị giá là 560.000 đồng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác mà có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

b) Đã bị kết án về tội này...., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản có giá trị không lớn đã thu hồi trả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại, đối với 01 tấm cốp pha anh Phan Đăng V mua của bị cáo với giá 280.000 đồng, khi mua anh V không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có cơ quan điều tra đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở. Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án còn có Phan Thái S cùng tham gia trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Mạnh L tuy nhiên giá trị tài sản chưa đủ cấu thành tội phạm hình sự do đó ngày 30/8/2018 Trưởng Công an Thành phố Thái Nguyên có Quyết định 0012177/QĐ-XPHC xử phạt 2.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mạnh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Hồng Ph, ông Phan Đăng V, anh Phan Thái S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền